TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127**/2020/HS-PT

Ngày: 29-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Ông Nguyễn Như Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Trần Ngọc K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc K (Huỳnh Văn Tr), sinh năm 1963 tại thành phố LX, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký thường trú: Không xác định được nơi đăng ký thường trú; chỗ ở: Tổ 6, ấp MD, xã DH, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc B và bà Nguyễn Thị B1; vợ: Trịnh Thị S; con có 02 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/02/2020, Lâm Văn Thơ đến nhà Trần Ngọc Kiệt thuộc tổ 6, ấp MD, xã DH, huyện KL hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng về sử dụng, Th đưa trước cho K 300.000 đồng, hẹn đến sáng mai lấy ma túy và giao số tiền còn lại là 100.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/02/2020, Thơ cùng với Lê Tấn T đến nhà K để mua ma túy, theo như thỏa thuận ban đầu, K vào nhà lấy 01 bịch nylon bên trong có chứa thực vật khô, qua giám định là ma túy, loại Cần sa, có khối lượng là 4,2290 gam đưa cho Th và nhận số tiền còn lại là 100.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật. Ngay sau đó K vào nhà lấy 16 bịch nylon, bên trong có chứa thực vật khô, qua giám định là ma túy, loại Cần sa, có khối lượng 104,5253 gam.

Qua điều tra, xác minh thì trước đó vào khoảng tháng 10/2019, tại nhà của Trần Ngọc K, K đã bán ma túy, loại Cần sa cho Lâm Văn Th 01 lần, thu lợi bất chính số tiền 200.000 đồng. Từ năm 2018 đến ngày 08/02/2020, K đã bán ma túy, loại Cần sa tổng cộng 30 lần cho Trần Minh S (Tên gọi khác T bánh mì), mỗi lần là 100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 3.000.000 đồng. Ngoài ra từ tháng 3 đến tháng 4/2019, K còn bán ma túy, loại Cần sa cho H (Không rõ nhân thân, lai lịch) 04 lần, mỗi lần 100.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 3.900.000 đồng, K đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 132/KL-KTHS ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Mẫu 01: Thực vật khô chứa trong 01 (Một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Cần sa. Khối lượng mẫu gửi giám định là 4,2290 gam.

- Mẫu 02: Thực vật khô chứa trong 16 (Mười sáu) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Cần sa. Khối lượng mẫu gửi giám định là 104,5253 gam.

Cần sa là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 45, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng trong vụ án:

1. Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu mẫu vật, vụ số 132/2020/Mẫu 01, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Trần Trung Tn và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

2. Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số 132/2020/Mẫu 02, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Trần Trung Tn và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang.

3. Tiền Việt Nam 100.000 đồng.

Vật chứng số 1, số 2 hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Vật chứng số 3 đang giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Kiên Lương theo giấy nộp tiền ngày 05/3/2020.

Tại Bản án sơ thẩm số: 18/2020/HSST ngày 16/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc K** phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc K** 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/7/2020 bị cáo Trần Ngọc K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của bị cáo là phù hợp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ đúng quy định. Tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản

1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Bị cáo Trần Ngọc K bị bắt quả tang khi đang bán ma túy cho Lâm Văn Th và bị thu giữ vật chứng qua giám định là ma túy, loại Cần Sa, khối lượng 4,2290 gam với giá 400.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình điều tra xác định được trước đó bị cáo K đã bán ma túy cho Lâm Văn Th 01 lần giá 200.000 đồng, bán cho Trần Minh S 30 lần, mỗi lần giá 100.000 đồng, bán cho H (không rõ nhân thân, lai lịch) 04 lần, mỗi lần giá 100.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Trần Ngọc K thu lợi bất chính đến khi bị bắt là 3.900.000 đồng. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã xử phạt bị cáo Trần Ngọc K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Trần Ngọc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt mức án 07 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để HĐXX xem xét nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Thống nhất về tội danh, về hình phạt đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc K; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc K (Huỳnh Văn Tr)** 07 (Bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/02/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc K phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện Kiên Lương (1);
- THA huyện Kiên Lương (1);
- VKSND huyện Kiên Lương (1);
- CQCSĐT huyện Kiên Lương (1);
- Bị cáo kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh Hiếu